

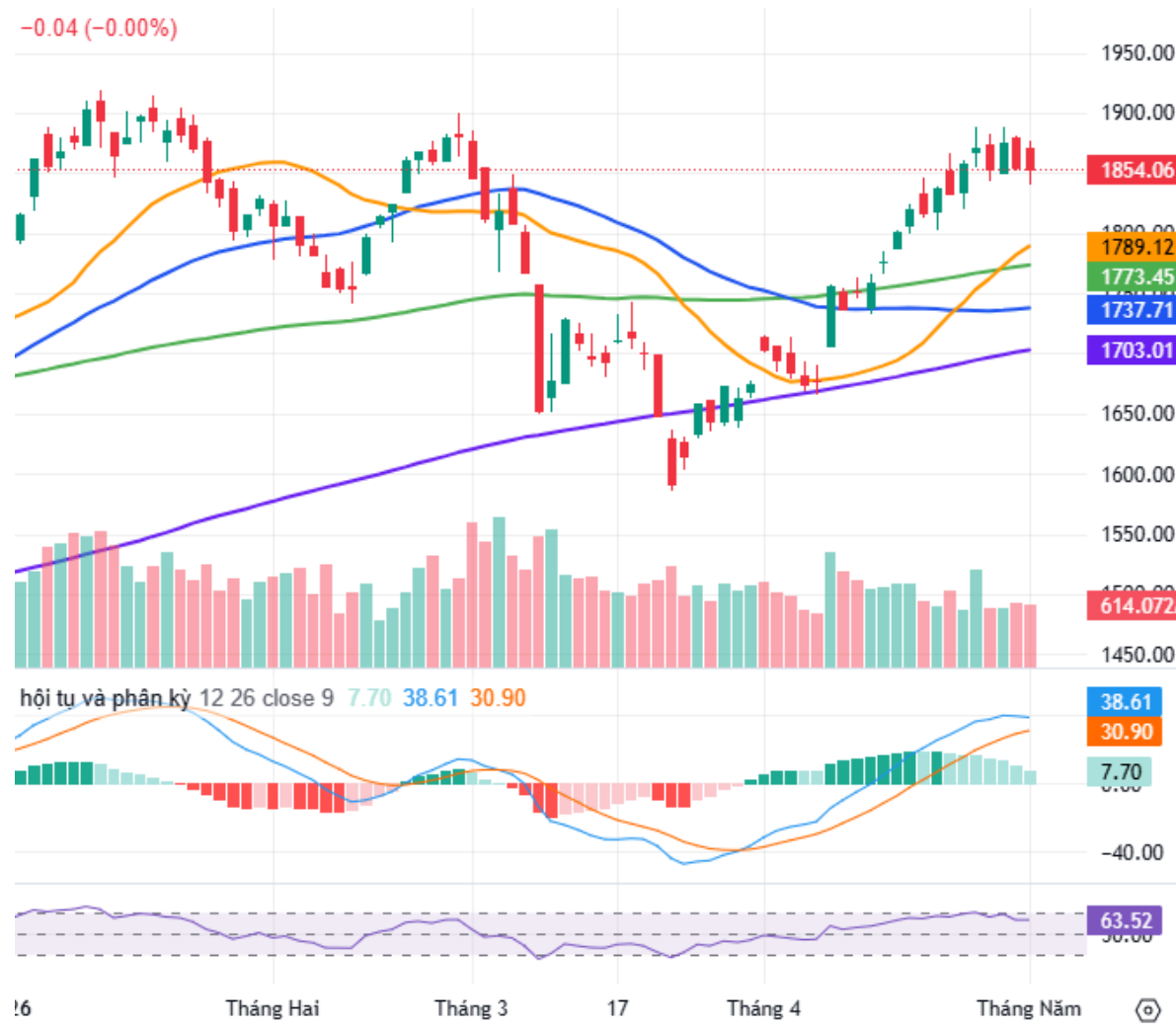
Giảng co đỉnh cũ...

Xem thêm 

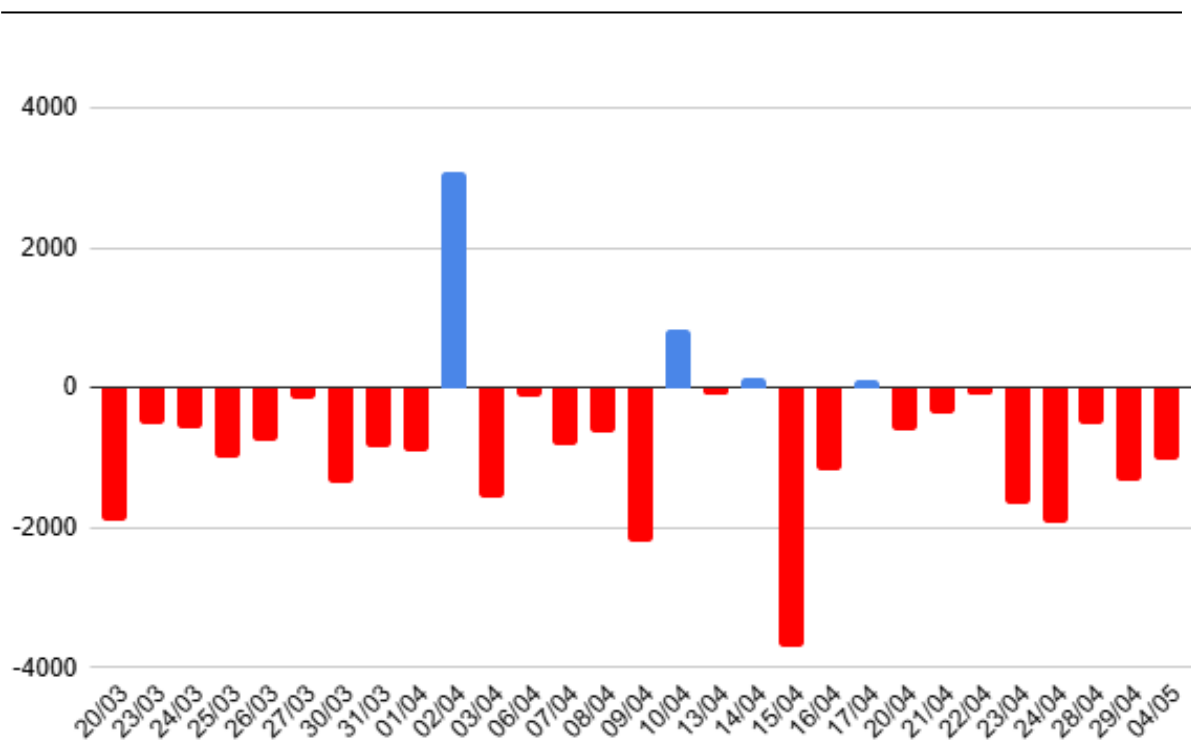
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 04/05 ghi nhận phiên giao dịch giằng co mạnh sau kỳ nghỉ lễ, trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư vẫn duy trì trạng thái thận trọng và dòng tiền chưa sẵn sàng quay lại mạnh mẽ. VN-Index mở cửa trong sắc xanh nhưng nhanh chóng hạ nhiệt từ cuối phiên sáng và chủ yếu vận động quanh tham chiếu trong phiên chiều do áp lực từ nhóm vốn hóa lớn. Kết thúc phiên, VN-Index gần như đi ngang tại **1.854,06** điểm, giảm nhẹ so với phiên trước và mất gần 23 điểm so với mức cao nhất ngày. Khối ngoại duy trì đà bán ròng 1030 tỷ đồng sàn HSX.
- Điểm nhấn đáng chú ý trong phiên** đến từ **Nhóm đầu khí** và tiện ích đóng vai trò nâng đỡ thị trường với nhiều mã tăng mạnh như BSR tăng trần, OIL, PLX, POW tăng ấn tượng, trong khi GAS và REE duy trì sắc xanh nhẹ. Bên cạnh đó, nhóm cao su và khu công nghiệp (GVR, DPR, PHR, KBC, BCM), thép – tôn mạ (HSG, NKG) và bán lẻ (MWG, DGW) cũng ghi nhận diễn biến tích cực, góp phần lan tỏa sắc xanh. Nhóm ngân hàng và chứng khoán có sự phân hóa rõ nét khi dòng tiền chọn lọc cơ hội tại một số mã riêng lẻ như VCB, VPB, BID, CTG hay SSI, VND.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm bất động sản là lực cản chính của thị trường khi chịu áp lực bán mạnh từ các cổ phiếu trụ như VIC, VHM và đặc biệt NVL giảm sàn, kéo theo nhiều mã cùng ngành suy yếu. Các nhóm phân bón, hóa chất và công nghệ thông tin cũng đồng loạt giảm điểm, phản ánh sự thận trọng của dòng tiền đối với các nhóm ngành nhạy cảm.
- Đánh giá:** Phiên giao dịch cho thấy thị trường vẫn đang trong trạng thái cân bằng và thăm dò.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành mô hình nền Rail Road Track tại kháng cự đỉnh cũ. MACD vẫn nằm trên đường tín hiệu, phản ánh xu hướng tăng ngắn hạn chưa bị phá vỡ, tuy nhiên histogram tiếp tục bị thu hẹp trong vùng dương cho thấy động lượng tăng đang suy yếu dần. Bên cạnh đó, RSI giảm nhẹ từ vùng cao cho thấy tâm lý thận trọng đang quay trở lại và VN-Index có thể tiếp tục xuất hiện các nhịp điều chỉnh kỹ thuật trong ngắn hạn.
 - Kịch bản 1 (40%)** VN-Index tiếp tục giằng co rung lắc trong vùng 1.850-1.870 điểm.
 - Kịch bản 2 (60%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.800 - 1.820 điểm (Ngưỡng tâm lý).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức **TRUNG BÌNH - THẤP**, đồng thời ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh xuất hiện áp lực chốt lời quanh đỉnh lịch sử
 - MUA** Chỉ nên mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ hoặc rung lắc trong phiên. Ưu tiên các cổ phiếu có nền tích lũy tốt, dòng tiền ổn định và thuộc nhóm đang thu hút lực cầu như dầu khí, tiện ích, khu công nghiệp, bán lẻ. Có thể chú ý một số cổ phiếu ngân hàng đầu ngành hoặc bluechips giữ xu hướng tăng và ít bị ảnh hưởng bởi áp lực bán ròng. Tránh mua đuổi các mã đã tăng nóng hoặc các cổ phiếu có biến động bất thường, rủi ro T+ cao.
 - BÁN** Tiếp tục chốt lời từng phần ở cổ phiếu đạt mục tiêu hoặc suy yếu, ưu tiên giảm tỷ trọng nhóm bất động sản và vốn hóa lớn; cơ cấu khỏi các mã tăng nóng hoặc có tín hiệu phân phối.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 04/05/2026	31.75
• Vùng mua/bán tiềm năng	28-29
• Giá chốt lời	36-37
• Giá cắt lỗ	26
• Vốn hóa (tỷ đồng)	17,649.19
• SLCP lưu hành (cp)	555,880,006
• KLGD BQ 10 phiên	3,349,850
• Giá sổ sách	28.83
• EPS hiện tại	1.19
• P/E	26.61

CHỜ MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng khoan phục hồi mạnh, hiệu suất vận hành cao tạo nền tảng tăng trưởng bền vững

- PVD đang hưởng lợi trực tiếp từ chu kỳ phục hồi của hoạt động thăm dò và khai thác (E&P), thể hiện rõ qua hiệu suất sử dụng giàn khoan duy trì ở mức rất cao, khoảng 96-98%, so với mức 76% cùng kỳ năm trước. Giá thuê ngày giàn tự nâng cũng ghi nhận xu hướng cải thiện, tăng khoảng 4% YoY, phản ánh sự cải thiện của cung - cầu trong khu vực. Đáng chú ý, phần lớn các giàn khoan đã có hợp đồng đảm bảo đến hết năm 2026, giúp duy trì mức độ hoạt động gần như tối đa. Với nền tảng vận hành ổn định và nhu cầu thị trường tích cực, mảng khoan tiếp tục đóng vai trò trụ cột trong việc duy trì đà tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp.

Gia tăng công suất từ giàn mới tạo động lực tăng trưởng trung hạn rõ ràng

- Việc đưa giàn PVD VIII vào hoạt động toàn thời gian và kế hoạch vận hành giàn PVD IX từ quý 2/2026 giúp gia tăng đáng kể năng lực khai thác. Mỗi giàn khoan tự nâng hiện đóng góp khoảng 7% doanh thu, do đó việc bổ sung giàn mới sẽ tác động trực tiếp đến tăng trưởng quy mô. Bên cạnh đó, PVD còn linh hoạt sử dụng giàn thuê để mở rộng hoạt động trong ngắn hạn mà không cần đầu tư vốn lớn ngay lập tức. Kế hoạch đầu tư năm 2026 lên tới khoảng 4.200 tỷ đồng, bao gồm mua mới giàn khoan (khoảng 85 triệu USD), cho thấy doanh nghiệp đang chủ động đón đầu chu kỳ tăng trưởng từ 2027 trở đi.

Mở rộng quốc tế giúp nâng cao giá thuê và giảm phụ thuộc thị trường nội địa

- PVD đang tích cực mở rộng hoạt động tại Malaysia, Indonesia và Brunei - những thị trường có mức giá thuê ngày cao hơn trong nước. Giá thuê giàn tự nâng tại Đông Nam Á hiện dao động quanh 102.000 USD/ngày trong quý 1/2026, dù có điều chỉnh nhẹ nhưng vẫn ở mức hấp dẫn. Kế hoạch thành lập liên doanh tại Malaysia giúp doanh nghiệp không chỉ mở rộng mảng dịch vụ mà còn tạo bàn đạp tham gia sâu hơn vào thị trường giàn khoan khu vực. Chiến lược quốc tế hóa này giúp PVD giảm phụ thuộc vào thị trường nội địa và nâng cao khả năng tăng trưởng dài hạn.
- **Kết quả kinh doanh quý 1 tạo nền tảng cho khả năng vượt kế hoạch năm.**
- PVD ghi nhận kết quả quý 1/2026 tăng trưởng mạnh với doanh thu đạt 130,1 triệu USD (+118% YoY) và LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số đạt 11,7 triệu USD (+93% YoY). Động lực chính đến từ sự phục hồi rõ nét của mảng khoan, khi lợi nhuận gộp tăng tới 170% YoY nhờ hiệu suất hoạt động cải thiện mạnh lên 96% (so với 76%yoY).
- **Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu PVD đang trong nhịp điều chỉnh sâu và tiệm cận hỗ trợ mạnh của đường MA200.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%
2	03/04/2026	HHV	TRUNG LẬP	Xây lắp	11-11.5	13-13.5	10	13%
3	06/04/2026	TLG	TRUNG LẬP	Bán lẻ	43-45	50-52	40	16.2%
4	07/04/2026	HAH	CHỜ MUA	Cảng biển	50-53	60-65	46	20%
5	08/04/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	27-28	31-32	25	14.8%
6	09/04/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	29-30	32-33	27	10.3%
7	10/04/2026	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	12.5-13.5	15-16	11	20%
8	13/04/2026	PLX	CHỜ MUA	Dầu khí	38-40	48-50	35	26%
9	14/04/2026	IJC	CHỜ MUA	Hạ tầng	10-10.6	11.5-12	9.5	15%
10	15/04/2026	BMP	CHỜ MUA	VLXD	135-140	163-170	125	20.7%
11	16/04/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	42-44	52-54	39	23.8%
12	17/04/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	77-80	85-90	70	10.3%
13	20/04/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	83-85	93-95	78	12.04%
14	21/04/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	28-29	33-34	26	17.8%
15	22/04/2026	VPX	TRUNG LẬP	Chứng khoán	26-27	30-31	24	15.3%
16	23/04/2026	VPB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	25-26	28-29	23	12%
17	24/04/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	60-62	70-72	56	16.7%
18	28/04/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	32-33	35-36	30	9.3%
19	29/04/2026	ACB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	22-23	24-25	20	9.09%
20	04/05/2026	DPM	CHỜ MUA	Phân bón	25-26	30-31	23	20%
21	05/05/2026	PVD	CHỜ MUA	Dầu khí	28-29	36-37	26	28%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	19	20%	-11.63%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	43.9	20%	-13.07%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	14.4	10%	-12.20%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.6	10%	-15.61%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

- **Dow Jones lao dốc hơn 550 điểm.** Khép phiên ngày 04/05, chỉ số Dow Jones giảm 557.37 điểm, tương đương 1.13%, xuống 48,941.90 điểm. S&P 500 giảm 0.41% xuống 7,200.75 điểm, trong khi Nasdaq Composite mất 0.19% xuống 25,067.80 điểm.
- **Trump công bố 'Dự án Tự do' hộ tống tàu mắc kẹt khỏi Hormuz.** Tổng thống Donald Trump công bố “Dự án Tự do” nhằm hỗ trợ các tàu thương mại trung lập bị mắc kẹt tại Eo biển Hormuz trong bối cảnh căng thẳng Trung Đông leo thang. Nhiều tàu đang thiếu lương thực và vật tư, buộc Mỹ triển khai chiến dịch nhân đạo để dẫn đường an toàn và khôi phục hoạt động thương mại. Kế hoạch dự kiến bắt đầu ngay đầu tuần, đồng thời đi kèm cảnh báo sẽ đáp trả mạnh nếu có sự can thiệp. Song song đó, Mỹ vẫn duy trì đối thoại với Iran, trong khi Hormuz tiếp tục là điểm nóng có thể ảnh hưởng lớn đến nguồn cung dầu toàn cầu.

Thị trường trong nước

- **Việt Nam nhập siêu hơn 7 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm 2026.** Trong tháng Tư, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 94.32 tỷ USD, tăng 0.8% so với tháng trước và tăng 26.7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung bốn tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 344.17 tỷ USD, tăng 24.2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 19.7%; nhập khẩu tăng 28.7%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 7.11 tỷ USD.
- **Ngân sách Nhà nước bội thu hơn 445 ngàn tỷ đồng trong 4 tháng đầu năm 2026.** Thu ngân sách Nhà nước bốn tháng đầu năm 2026 ước tăng 15.2% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách Nhà nước ước tăng 11.6%, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định. Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng Tư ước đạt 257.2 ngàn tỷ đồng; lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước bốn tháng đầu năm 2026 ước đạt 1,114.0 ngàn tỷ đồng, bằng 44.0% dự toán năm và tăng 15.2% yoy.

Thị trường hàng hóa

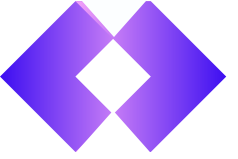
- **Vàng thế giới giảm hơn 2%.** Giá vàng giảm trong ngày 04/05 khi căng thẳng Mỹ - Iran leo thang hỗ trợ đồng USD và củng cố lo ngại lạm phát, qua đó duy trì kỳ vọng lãi suất ở mức cao. Giá vàng giao ngay giảm 2.6% xuống 4,524.40 USD/oz vào lúc 16:15 ET, trong khi hợp đồng vàng tương lai giao tháng 6 của Mỹ giảm 2.4% xuống 4,533.30 USD/oz. Iran đã tấn công nhiều tàu tại eo biển Hormuz và gây cháy tại một cảng dầu của UAE, khi nỗ lực của Tổng thống Donald Trump nhằm sử dụng Hải quân Mỹ để giải phóng tuyến vận tải đã châm ngòi cho đợt leo thang lớn nhất kể từ khi lệnh ngừng bắn được thiết lập cách đây bốn tuần. Đồng USD tăng giá và dầu Brent tăng hơn 5%. Đồng USD mạnh lên khiến các kim loại định giá bằng USD trở nên đắt đỏ hơn đối với nhà đầu tư nắm giữ các đồng tiền khác.



	10:00	12:00	15:01	
Dow 30		48,941.90	-557.37 / -1.13%	
Dow 30 Futures		48,959.50	+17.60 / +0.04%	
Nasdaq Futures		27,673.40	+21.60 / +0.08%	
S&P 500 Futures		7,205.00	+4.20 / +0.06%	
Nikkei 225		59,513.12	+228.20 / +0.38%	
Shanghai		4,112.16	+4.64 / +0.11%	
Hang Seng		26,095.88	+319.35 / +1.24%	
KOSPI		6,936.99	+338.12 / +5.12%	
FTSE 100		10,363.93	-14.89 / -0.14%	
FTSE 100 Futures		10,289.30	-90.20 / -0.87%	



	12:00	14:30	18:01	21:00
XAU/USD		4,534.41	+10.53 / +0.23%	
Gold		4,543.60	+10.30 / +0.23%	
Copper		5.8650	+0.0050 / +0.09%	
Brent Oil		113.94	+0.12 / +0.11%	
London Sugar		446.50	+7.60 / +1.73%	
Silver		73.295	-0.227 / -0.31%	
Crude Oil WTI		105.03	-1.39 / -1.31%	
Platinum		1,967.80	+11.70 / +0.6%	
London Coffee		3,364.00	+3.00 / +0.09%	
US Wheat		645.10	+3.85 / +0.6%	
US Corn		485.63	+0.13 / +0.03%	



VCB: Tăng mạnh dự phòng, Vietcombank báo lãi quý 1/2026 gần 12.000 tỷ đồng

- VCB tiếp tục dẫn đầu lợi nhuận ngành trong quý I/2026 với lợi nhuận trước thuế gần 11.803 tỷ đồng (+9% YoY), dù chi phí dự phòng tăng mạnh. Động lực chính đến từ thu nhập lãi thuần tăng 29% lên hơn 17.650 tỷ đồng, cùng đóng góp tích cực từ dịch vụ và hoạt động khác. Tuy nhiên, chi phí dự phòng rủi ro tăng gấp 3,5 lần khiến tốc độ tăng lợi nhuận bị thu hẹp. Tổng tài sản đạt hơn 2,55 triệu tỷ đồng, tín dụng tăng gần 5%. Chất lượng tài sản vẫn ở mức tốt với tỷ lệ nợ xấu 0,62% và tỷ lệ bao phủ trên 250%, thuộc nhóm cao nhất hệ thống.

MSN: Lợi nhuận quý 1 cao kỷ lục, kỳ vọng lợi nhuận sau thuế nửa đầu 2026 đạt 4.600 tỷ đồng

- MSN ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với lợi nhuận quý I/2026 đạt 1.974 tỷ đồng, tăng gấp đôi cùng kỳ và là mức cao kỷ lục, trong khi EBIT mảng tiêu dùng – bán lẻ tăng 23,6%. Đà tăng trưởng được duy trì sang quý II với lợi nhuận dự kiến tăng khoảng 60%, qua đó đưa doanh thu và lợi nhuận sau thuế nửa đầu năm 2026 ước đạt lần lượt 51.500 tỷ đồng (+38%) và 4.600 tỷ đồng (+76%). MSN kỳ vọng tạo ra dòng tiền hoạt động mạnh hơn trong nửa đầu năm 2026.

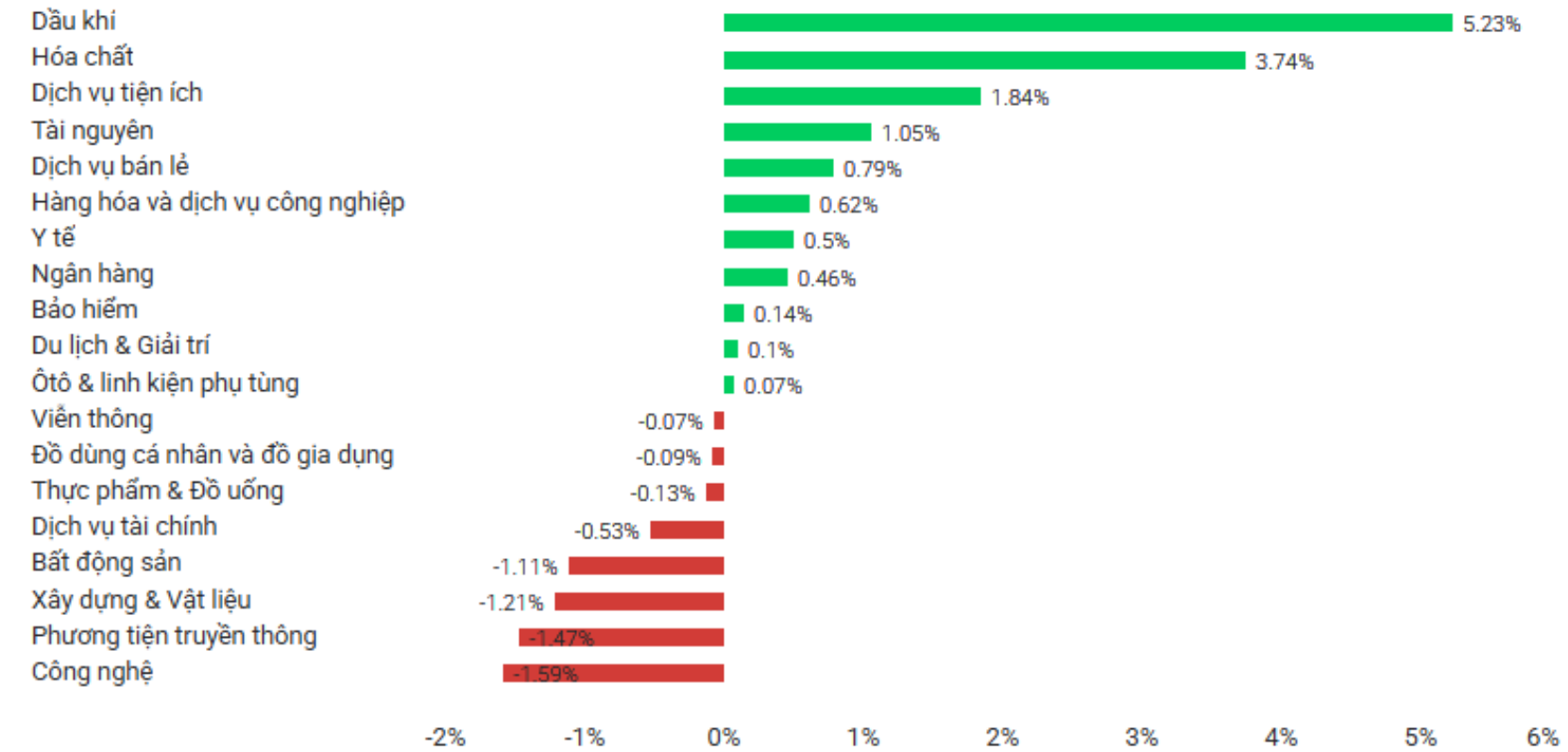
PHR: Báo lãi tăng gần 3 lần trong quý I, bút phá nhờ khoản thu đột biến

- PHR ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tăng trưởng mạnh với doanh thu đạt 468,3 tỷ đồng (+50,3% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 285 tỷ đồng (+177% YoY). Tuy nhiên, mức tăng trưởng lợi nhuận chủ yếu đến từ khoản thu nhập khác đột biến hơn 232 tỷ đồng liên quan đến đền bù đất và thanh lý cây cao su, trong khi hoạt động kinh doanh cốt lõi chỉ cải thiện nhẹ do giá vốn tăng mạnh làm biên lợi nhuận bị thu hẹp. Dù vậy, doanh nghiệp vẫn duy trì nền tảng tài chính lành mạnh với lượng tiền mặt lớn và gần như không có nợ vay, đồng thời sở hữu tiềm năng dài hạn từ quỹ đất có thể chuyển đổi sang khu công nghiệp.

PHP: Lãi ròng quý 1/2026 tăng gấp đôi, bến Lạch Huyện 3-4 thoát lỗ sớm

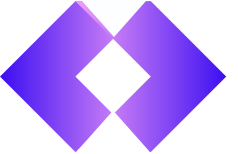
- PHP ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tích cực với lợi nhuận ròng đạt 310 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ, nhờ doanh thu tăng 29% và biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh lên 54,8%. Động lực chính đến từ hiệu quả vận hành tốt hơn và đặc biệt là khoản lãi từ liên doanh HTIT Port tăng mạnh. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng đối mặt áp lực tài chính khi nợ vay dài hạn tăng gần 2.000 tỷ đồng để đầu tư bến Lạch Huyện, kéo theo chi phí lãi vay tăng mạnh, trong bối cảnh cạnh tranh tại khu vực ngày càng gia tăng khi nhiều bến cảng mới đi vào hoạt động.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
BSR	25.25	1.65 (6.99%)	204.40	VNE	3.92	-0.29 (-6.89%)	3.36
C32	14.55	0.95 (6.99%)	6.82	MHC	9.22	-0.68 (-6.87%)	0.65
GVR	36.05	2.35 (6.97%)	303.76	NVL	19.10	-1.40 (-6.83%)	689.62
HII	6.15	0.40 (6.96%)	0.68	HTN	8.12	-0.59 (-6.77%)	4.38
DXS	7.87	0.51 (6.93%)	58.16	TN1	14.20	-0.90 (-5.96%)	2.05



Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 4 - 06/05/2026.

- Các số liệu kinh tế tháng do Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố thường bao gồm nhiều chỉ tiêu vĩ mô quan trọng như tăng trưởng sản xuất công nghiệp (IIP), tổng mức bán lẻ và tiêu dùng, kim ngạch xuất nhập khẩu cùng cán cân thương mại. Bên cạnh đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) phản ánh diễn biến lạm phát, trong khi dữ liệu về vốn đầu tư như FDI và đầu tư công cho thấy dòng vốn trong nền kinh tế. Các chỉ tiêu về lao động, việc làm cũng góp phần đánh giá sức khỏe kinh tế tổng thể. Đây là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách và định hướng dòng tiền trên thị trường.

MSCI công bố danh mục mới - 12/05/2026.

- MSCI công bố danh mục chỉ số mới Phản ánh hoạt động nhanh chóng và cơ cấu định kỳ đối với các bộ chỉ tiêu toàn cầu hóa vốn hóa, thanh toán và tỷ lệ tự động chuyển nhượng. Đây là tình huống xảy ra khi thị trường quan tâm có thể hoạt động với các dòng vốn của các ETF và MSCI tham chiếu đầu tư, từ đó ảnh hưởng đến biến động giá và tài khoản của các phiếu bầu được thêm vào hoặc loại ra khỏi danh mục.

Bảng lương phi nông nghiệp & Tỷ lệ thất nghiệp - Mỹ - 08/05/2026.

- Báo cáo bảng lương phi nông nghiệp (Nonfarm Payrolls - NFP) và tỷ lệ thất nghiệp là những dữ liệu kinh tế quan trọng phản ánh sức khỏe của thị trường lao động Mỹ. Con số này chỉ ra tốc độ tạo công việc được xác định, mức độ ổn định của nền kinh tế và khả năng cung cấp thông tin đầu vào và nhu cầu tiêu dùng. Đây cũng là cơ sở quan trọng để Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đánh giá tình hình kinh tế và định hướng chính sách lãi suất. Kết quả công bố thường hoạt động mạnh mẽ ở thị trường tài chính toàn cầu, đặc biệt là USD, vàng, chứng khoán và trái phiếu.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) & Chỉ số giá sản phẩm (PPI) - Trung Quốc - 11/05/2026.

- Dữ liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và giá sản phẩm sản xuất (PPI) chỉ số của Trung Quốc là những thước đo quan trọng phản ánh tình trạng phi phân phối, nhu cầu tiêu dùng và sản phẩm sản xuất của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Số liệu này có ảnh hưởng lớn tới việc định hướng chính sách tiền tệ, phát triển kinh tế trưởng thành và tâm lý thị trường tài chính chính. Đồng thời, diễn biến biến số tại Trung Quốc cũng tác động đáng kể tới giá hàng hóa, chuỗi cung ứng và dòng vốn trên phạm vi toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	NAG	HNX	16/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
2	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
3	QNS	UPCoM	16/04/26	28/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
4	CTD	HOSE	17/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
5	PTM	UPCoM	17/04/26	29/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	CDC	HOSE	17/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
7	SBT	HOSE	17/04/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
8	PMC	HNX	21/04/26	06/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
9	TB8	UPCoM	21/04/26	08/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
10	TBC	HOSE	22/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	THS	HNX	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
12	S4A	HOSE	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
13	PMS	HNX	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,900 đồng/CP
14	SAF	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
15	SEB	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 4/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
16	SEB	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
17	WSB	UPCoM	23/04/26	22/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
18	PNJ	HOSE	23/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
19	HMH	HNX	28/04/26	19/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	TJC	HNX	29/04/26	19/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 9,000 đồng/CP
21	EID	HNX	04/05/26	29/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
22	TIP	HOSE	04/05/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP
23	HSG	HOSE	04/05/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30
24	S55	HNX	04/05/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
25	MDG	HOSE	05/05/26	05/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
26	PDB	HNX	05/05/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
27	MTP	UPCoM	07/05/26	29/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	PEQ	UPCoM	08/05/26	28/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
29	SFN	HNX	11/05/26	12/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
30	SSC	HOSE	19/05/26	19/06/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009